

Số: 53 /KH-TTYT

Lào Cai, ngày 04 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030
của Trung tâm Y tế khu vực Lào Cai - Cam Đường

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-SYT ngày 10/02/2026 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về cải cách hành chính (CCHC) ngành Y tế giai đoạn 2026-2030. Trung tâm Y tế khu vực Lào Cai - Cam Đường xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính của đơn vị (CCHC) giai đoạn 2026-2030 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành Y tế giai đoạn 2026-2030.
- Xây dựng nền hành chính ngành Y tế chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có phẩm chất, năng lực, trách nhiệm; thúc đẩy chuyển đổi số, hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trong toàn đơn vị.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Sở Y tế tỉnh Lào Cai; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các khoa, phòng trực thuộc trong tổ chức thực hiện.
- Các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính phải cụ thể, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm tính đồng bộ giữa các nội dung cải cách hành chính và phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành.
- Gắn cải cách hành chính với chuyển đổi số, sắp xếp đơn vị hành chính, tinh giản biên chế; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu; lấy kết quả cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
- Tăng cường công khai, minh bạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nền hành chính đơn vị chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện chính quyền số, hướng tới nền hành chính phục vụ, liêm chính, hành động; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;
- 95% hồ sơ hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng, không phụ thuộc vào địa giới hành chính;
- 100% cơ quan hành chính nhà nước áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001;
- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng với chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực Y tế;
- 100% các khoa, phòng, phòng khám ĐKKV trực thuộc được sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức;
- Hoàn thiện mô hình chính quyền số của đơn vị, hướng tới nền hành chính không giấy tờ, hoạt động dựa trên dữ liệu số, quy trình điện tử và hệ thống kết nối, chia sẻ, liên thông toàn diện;
- 100% viên chức, người lao động được bồi dưỡng, nâng cao năng lực số, đáp ứng yêu cầu công vụ trong môi trường số;
- Duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cải cách thể chế

- Rà soát, hệ thống hóa, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật do ngành tham mưu, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và thực tiễn quản lý tại địa phương; kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định không còn phù hợp;
- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và minh bạch trong các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật;
- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động và công khai, minh bạch quá trình xây dựng chính sách;
- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực thi nghiêm minh, hiệu quả;

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành; cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết so với quy định hiện hành; công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, dễ thực hiện;

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết TTHC theo mô hình Trung tâm phục vụ Hành chính công; tăng cường phối hợp liên thông giữa các cấp, các ngành trong giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân;

- Mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cho phép người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục tại bất kỳ địa điểm nào thuận tiện; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hệ thống định danh điện tử trong tiếp nhận và trả kết quả;

- Tăng cường giám sát, đánh giá việc giải quyết TTHC, đặc biệt là qua môi trường điện tử; công khai tỷ lệ trễ hạn, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp;

- Xử lý kịp thời, triệt để và công khai kết quả giải quyết các phản ánh, kiến nghị, qua đó nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường niềm tin của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC liên quan trực tiếp đến dân tộc, an sinh xã hội... bảo đảm dễ tiếp cận, dễ thực hiện đối với người dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức của ngành theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới;

- Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ trong đơn vị; bảo đảm tinh giản đúng người, đúng vị trí, gắn với cải thiện năng suất, hiệu quả công việc;

- Rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa các khoa, phòng trực thuộc TTYT; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng quản lý;

- Đổi mới phương thức quản lý, điều hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của đơn vị;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính;

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên thông, liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, bảo đảm thông suốt, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Đổi mới toàn diện công tác quản lý cán bộ viên chức, người lao động (VC,NLĐ) theo vị trí việc làm, năng lực, phẩm chất và kết quả thực thi công vụ; bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh trong tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng văn hóa công vụ gắn với đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công vụ;

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVN, chú trọng kỹ năng số, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và phục vụ trong môi trường hành chính điện tử, chính quyền số;

- Xây dựng đội ngũ VC,NLĐ chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, uy tín, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hội nhập và phát triển bền vững;

- Đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài, nhất là nhân lực chất lượng cao: công nghệ thông tin, cải cách hành chính, pháp chế, quy hoạch và quản lý kinh tế.

5. Cải cách tài chính công

- Quản lý, sử dụng tài sản công hiệu quả theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Công khai thu, chi ngân sách theo quy định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công khai, minh bạch tài chính công, thực hiện kiểm toán, thanh tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, tài sản công; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước và đơn vị, phục vụ công tác quản lý, điều hành thống nhất, hiệu quả;

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản điện tử được ký số và trao đổi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trừ hồ sơ, văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Sử dụng hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% người dân đến khám bệnh, chữa bệnh được lập hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với hệ thống quản lý khám chữa bệnh (HIS) và hệ thống quản lý trạm Y tế xã.

- 100% người dân sử dụng Căn cước, ứng dụng VNeID, VssID khi tham gia khám chữa bệnh BHYT.

- Tăng cường sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong các hoạt động quản lý thực hiện.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động của trang thông tin điện tử nhằm tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác khám bệnh, chữa bệnh... Tiếp tục duy trì hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh, Bệnh án điện tử, Hóa đơn điện tử...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán

Chủ trì, tham mưu, điều phối tổ chức thực hiện kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các khoa, phòng trực thuộc thực hiện tốt các nội dung liên quan.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế tỉnh Lào Cai theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

Tham mưu, phối hợp với Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán dự trù kinh phí để đầu tư hoặc đề xuất xin đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.

3. Các khoa, phòng trực thuộc

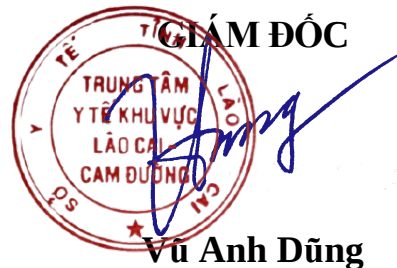
Căn cứ kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch CCHC trong các buổi sinh hoạt khoa, phòng, giao ban khoa, phòng nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là kế hoạch công tác Cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030 của trung tâm Y tế khu vực Lào Cai - Cam Đường, đề nghị các khoa, phòng trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc TTYT ;
- Các khoa, phòng trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC.



Vũ Anh Dũng



**DANH MỤC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
THEO KẾ HOẠCH CCHC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 53/KH-TTYT ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Lào Cai - Cam Đường)

Stt	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
	Mục tiêu:				
	Thực hiện rà soát 100% các văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý, điều chỉnh các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.				
	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị, triển khai bằng văn bản và tuyên truyền, triển khai trong các đợt tập huấn và các hình thức khác phù hợp				
	Nhiệm vụ				
1	Triển khai kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	2026	
2	Triển khai công tác theo dõi phổ biến, giáo dục pháp luật	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
3	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
II	CẢI CÁCH TTHC				
	Mục tiêu				
	100% TTHC được công bố, công khai đúng quy định; 100% hồ sơ quá hạn phải có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được giải quyết bảo đảm quy định				
	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được giải quyết bảo đảm quy định				

	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC đạt 80%				
	100% TTHC nội bộ được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (theo Nghị quyết 66/NQ-CP)				
	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%.				
	Nhiệm vụ				
1	Thực hiện nghiêm việc tham mưu công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác TTHC, Danh mục TTHC theo quy định	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
2	Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho cá nhân, tổ chức	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
3	Chỉ đạo, triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả; cấp kết quả điện tử và tái sử dụng kết quả số hóa	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
4	Chuẩn hóa quy trình TTHC nội bộ	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Khi có hướng dẫn của Sở Y tế	
5	Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của viên chức trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
	Mục tiêu				
	Tiếp tục tham mưu sắp xếp, kiện toàn khoa, phòng				
	90% cán bộ, công chức đạt chuẩn kỹ năng số vào năm 2030.				
	Nhiệm vụ				
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng; rà soát, sắp xếp đơn vị theo hướng	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	2026	

	tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chủ trương, quy định của Trung ương và của tỉnh.				
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CỘNG VỤ, CÔNG CHỨC				
	Mục tiêu				
	100% cán bộ, công chức, viên chức có mô tả vị trí việc làm, khung năng lực.				
	90% cán bộ, công chức đạt chuẩn kỹ năng số vào năm 2030.				
	Nhiệm vụ				
1	Rà soát, xây dựng danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh cho toàn bộ đơn vị.	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	2026	
2	Triển khai phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Khi có hướng dẫn của Sở Y tế	
3	Xây dựng và vận hành hệ thống đánh giá công vụ (KPI).	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Khi có hướng dẫn của Sở Y tế	
4	Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, đạo đức công vụ.	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
	Mục tiêu				
	Quản lý, sử dụng tài sản công hiệu quả theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.				
	Công khai thu, chi ngân sách theo quy định.				
	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí				
	Nhiệm vụ				

1	Thực hiện theo dõi tài sản trên phần mềm quản lý tài sản và các tiện ích khác theo quy định	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
2	Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời thu, chi ngân sách được giao	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
3	Xây dựng quy chế khoán chi, tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế	
4	Triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản của cấp trên về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng ngân sách	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
VI	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
	Mục tiêu				
	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản điện tử được ký số và trao đổi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trừ hồ sơ, văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước)				
	Sử dụng hóa đơn điện tử; và thanh toán không dùng tiền mặt				
	100% người dân đến khám bệnh, chữa bệnh được lập hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với hệ thống quản lý khám chữa bệnh (HIS) và hệ thống quản lý trạm Y tế xã				
	100% người dân sử dụng Căn cước, ứng dụng VNeID, VssID khi tham gia khám chữa bệnh BHYT				
	Nhiệm vụ				
1	100% cơ quan ứng dụng chữ ký số, văn bản điện tử.	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Hàng năm	
2	Nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, gắn với thanh toán trực tuyến, xác thực điện tử; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm trong quá trình chuyển đổi số	TCHC-TCKT	Các khoa, phòng trực thuộc	Thường xuyên	
3	Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ viên chức, người lao động trong cơ quan	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Các khoa, phòng trực thuộc	Thường xuyên	